**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VIỆC SỬA ĐỔI, BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG VBQPPL**

**Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổng hợp nội dung ý kiến của Cục KTVBQPPL tại cuộc họp và các sở, ngành tỉnh** | **Giải trình** | **Nội dung tiếp thu** |
| 1 | **Quy định về tài sản và hiện vật khác**  Tại Khoản 1 Điều 3 Quy định quy định:  *“1. Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội bao gồm các khoản hiến, tặng cho, tài trợ của tổ chức, cá nhân cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội dưới hình thức:*  *a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm: tiền mặt, tiền chuyển khoản;*  *b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý,* ***tài sản và hiện vật khác*** *theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*.”  Tuy nhiên, Khoản 1 Điều 3 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định:  *“1. Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội bao gồm các khoản hiến, tặng cho, tài trợ của tổ chức, cá nhân cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội dưới hình thức:*  *a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản;*  *b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”*  Như vậy, tại khoản 1 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn đã bổ sung thêm tiền công đức gồm “*tài sản và hiện vật khác*” không được quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Do vậy cần sửa đổi phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC. | Qua nghiên cứu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội cùng với quá trình quản lý, thực tế trên địa bàn tỉnh cho thấy ngoài các hình thức công đức:  *- Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản;*  *- Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*  Thì tại các di tích lích sử văn hóa văn hóa, danh lam, thắng cảnh còn có các tài sản hiện vật khác cũng được công đức, tài trợ vào di tích như: **công trình, hạng mục bảo quản, tu bổ phục hồi di tích, các công trình phụ trợ gắn với di tích; các loại tượng; đồ thờ; sản phẩm, linh vật có giá trị…**do vậy đã bổ sung thêm để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở. Đồng thời phân tách rõ hơn các loại hình công đức; tránh trường hợp các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích báo cáo kê khai trồng chéo, trùng lặp các nội dung thu, chi trong việc báo cáo thu chi **(bởi các nội dung chi có nội dung trích tỷ lệ % cho việc bảo quản, tu bổ phục hồi di tích – trong phần cho đặc thù quy định tại điểm d, khoản 2, điều 15 Thông tư 04).** | Qua giải trình các đơn vị tham mưu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã nhận thấy một số nội dung còn thiếu xót của Thông tư 04, nội dung chưa bao quát được hết các hình thức công đức tài trợ cho di tích, lễ hội trong đó có nội dung liên quan đến tài sản và hiện vật khác (Bộ sẽ xem xét, lưu ý bổ sung khi tham mưu VBQPPL liên quan tring thời gian tới). Tuy nhiên Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 chỉ quy định hình thức công đức bằng tiền, các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do vậy đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ “***tài sản và hiện vật khác’’.***  Sở VHTTDL đã tiếp thu, điều chỉnh theo yêu cầu |
| 2 | **Quy định về tiền dâng cúng, đặt lễ, tiền dịch vụ, tại khoản 2, 3 Điều 3 Quy định**  - Khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định quy định:  *“2. Tiền dâng cúng, đặt lễ**là tiền khách tham quan, hành lễ dâng cúng, đặt, bỏ trực tiếp vào hòm, đĩa và các hình thức tương ứng tại các cung, ban thờ tại di tích, lễ hội”.*  *3.**Tiền dịch vụ là tiền thu được từ các tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động....: tiền cung hầu, thuê địa điểm bán hàng lưu niệm...”*  - Điểm a, khoản 2 điều 6 quy định về tiếp nhận tiền mặt:  *“a) Tiếp nhận tiền mặt*  *.... Đối với các khoản**tiền dâng cúng, tiền giọt dầu**và các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định, không phù hợp với việc thực hiện nếp sống văn minh tại di tích được thu gom để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung....”*  Qua rà soát Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) không quy định và giải thích thế nào là tiền tiền dịch vụ, tiền cung hầu, tiền dâng cúng, đặt lễ, tiền giọt dầu. Khoản 2 Điều 4 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định khoản thu nguồn tài chính để tổ chức lễ hội như sau*“2. Thu từ hoạt động dịch vụ trong khu vực tổ chức lễ hội, bao gồm cho thuê địa điểm bán hàng lưu niệm, đồ ăn uống, quay phim, chụp ảnh, trông giữ xe, vận chuyển du khách và dịch vụ khác phù hợp với quy định của địa phương.”.*  Theo đó, qua đối chiếu khoản 3 Điều 3 Quy định với khoản 2 Điều 4 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) thì thu từ hoạt động dịch vụ còn bao gồm cả tiền thu *tiền cung hầu.* Qua rà soát các quy định pháp luật cũng chưa thấy có quy định “tiền cung hầu” là khoản tiền gì.  Đồng thời theo ý kiến Bộ Tài chính đối với cụm từ Tiền dâng cúng, đặt lễ qua quá trình hơn 3 năm tham mưu soạn thảo dại diện Bộ tài chính cho rằng đây là cụm từ các tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo cho là nhạy cảm, không đúng với tinh thần Phật giáo đề nghị xem xét điều chỉnh (tất cả nguồn tiền này đều đã tham mưu là ***các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định*** *(tại khoản 2 điều 9 TT 04)*  Tuy nhiên, Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn đã bổ sung thêm việc giải thích thuật ngữ “*tiền dịch vụ” và “tiền dâng cúng, đặt lễ”* và sử dụng từ *“tiền giọt dầu”*.  Do vậy đề nghị giải thích thêm thế nào là tiền cung hầu và xem xét bãi bỏ hoặc điều chỉnh câu chữ cho phù hợp để đảm bảo phù hợp với Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) | - Về “tiền cung hầu” qua nghiên cứu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội cùng với quá trình quản lý, thực tế trên địa bàn tỉnh; ý kiến phản ánh của một số thanh đồng khi đến thực hành nghi thức, lễ; đặc biệt là thực hành tín ngưỡng thờ mẫu Tam Phủ người Việt cho thấy ngoài các khoản thu từ dịch vụ theo quy định tại 2 Điều 4 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx)  Thì tại một di tích lích sử văn hóa văn hóa, danh lam, thắng cảnh, đặc biệt là các di tích là cơ sở tín ngưỡng *(đền, miếu…)* thu tiền cung hầu đối với các thanh đồng khi đến cơ sở tín ngưỡng thực hành tín ngưỡng thờ mẫu Tam Phủ người Việt đến hầu Thánh, thực hiện các nghi thức tâm linh tại các cung thờ, ban thờ trong buổi hầu. **Theo đại diện một số cơ sở tín ngưỡng và các thanh đồng thì đây là phí sử dụng không gian, thời gian, điện nước, vệ sinh môi trường…theo quy chế hoạt động và khung định mức chung của từng cơ sở hoặc thảo thuận thực tế giữa thanh đồng với cơ sở tín ngưỡng.**  Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận thấy đây là một trong những khoản nằm trong “*dịch vụ khác phù hợp với quy định của địa phương”*. Tuy nhiên, đây là một khoản thu khá lớn ***(là một trong những khoản thu quan trọng góp phần xác định đủ hay không chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên***); mặt khác không phải cơ sở nào cũng có khoản thu này nên cần nêu chi tiết thêm để các cơ quan quản lý và các tổ chức cá nhân lưu ý thực hiện cho đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn.  - Về “dâng cúng, đặt lễ” tại cuộc họp thời gian hạn chế nên chưa giải trình cụ thể nhưng đây đều là các thuật ngữ thường được nhân dân sử dụng khi đến hành lễ tại các cơ sở tôn, giáo tín ngưỡng. Mặt khác qua nghiên cứu một số thuật ngữ tương ứng các tổ chức, các cơ sở tôn giáo hay sử dụng là “cúng dường, bố thí”, trong đó cúng dường thể hiện sự kính trọng hơn, còn bố thí thể thể hiện sự ban phát và không hề thấy có sự khác nhau với dâng cúng, đặt lễ.  Mặt khác mặc dù khoản 2, điều 9 Thông tư có nêu quy định về ***các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định*** tuy nhiên thế nào ***các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định*** và thế nào ***các khoản tiền đặt đúng nơi quy định*** lại không được giải thích ở phần giải thích từ ngữ ở điều 3, TT 04. Điều này gây khó khăn cho địa phương cơ sở trong quá trình thực hiện. | Qua giải trình các đơn vị tham mưu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã nhận thấy một số nội dung còn thiếu xót của Thông tư 04, nội dung chưa bao quát được hết các hình thức công đức tài trợ cho di tích, lễ hội trong đó có nội dung liên quan đến các thuật ngữ và việc giải thích các từ ngữ liên quan. Đối với cụm từ “tiền cung hầu” thực tế một số nơi có và cũng sử dụng với tên khác nhau như: đăng ký cung, đặt chiếu, (Bộ sẽ xem xét, lưu ý bổ sung khi tham mưu VBQPPL liên quan tring thời gian tới). Tuy nhiên Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 không quy định và chưa đề cập đến. Do vậy đề nghị xem xét lược bỏ lược bỏ hoặc điều chỉnh cau chữ cho phù hợp.  Sở VHTTDL đã tiếp thu, điều chỉnh theo yêu cầu: **bãi bỏ Khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định** **giải thích từ ngữ vềTiền dâng cúng, đặt lễ; Tiền dịch vụ** |
| 3 | **Điều 6 Quy định**  a) Khoản 1 Điều 6 Quy định về tiếp nhận tiền công đức, tài trợ quy định *“Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích mở tài khoản và công khai tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử*.”.  Tuy nhiên, khoản 1 Điều 9 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) về tiếp nhận tiền công đức, tài trợ quy định “*1. Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.”.*  Như vậy, việc mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) không yêu cầu phải “công khai tài khoản”.  Đề nghị đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn cho ý kiến về việc *tại sao phải công khai tài khoản và mục đích của việc công khai tài khoản.*  Bên cạnh đó tại Khoản 2, điều 6 về tiếp nhận tiền công đức, tài trợ quy định: Song song với việc sửa đổi, bãi bỏ cụm từ “*tài sản và hiện vật khác*” tại điểm b, khoản 1 điều 3 cần xem xét bãi bỏ nội dung tại điểm d, khoản 2 điều 6 Quy định về tiếp nhận tài sản, hiện vật khác cho đồng bộ, thống nhất. | Việc công khai tài khoản và mục đích của việc công khai tài khoản là do:  - Một trong những mục tiêu của Thông tư [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) nói chung Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn và các văn bản liên quan khác trong việcquản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội là:  + Nguồn thu, chi tài chính và tiền công đức, tài trợ được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành;  + Dự báo và ngăn chặn việc lợi dụng việc tiếp nhận quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để sử dụng trái mục đích, trục lợi cá nhân; thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của địa phương, cơ sở.  Bởi vậy việc công khai số tài khoản:  *Trước hết* là để tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng cho các tổ chức, cá nhân *(kể cả tổ chức cá nhân, công đức, tài trợ và tổ chức cá nhân tiếp nhận công đức tài trợ)* trong quá trình công đức tài trợ và tiếp nhận công đức tài trợ hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử theo quy định.  *Thứ hai* là trong quy định chưa quy định cụ thể mỗi tổ chức cá nhân được giao quản lý di tích, tổ chức lễ hội phải lập bao nhiêu số tài khoản *(tuy nhiên cơ bản đều thống nhất là một số tài khoản duy nhất của cá nhân là người đứng đầu hoặc đại diện đứng tên – không phải đứng tên tổ chức hoặc di tích)*. Bởi vậy việc công khai số tài khoản cũng là hình thức để dự báo và ngăn chặn lợi dụng việc tiếp nhận quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để trục lợi cá nhân *(tránh việc khi người đại diện hoặc người được giao tiếp nhận tiếp nhận công đức tài trợ vì một lý do, động cơ cá nhân nào đó khi được tổ chức cá nhân liên hệ công đức tài trợ cho số tài khoản khác mà không phải là số tài khoản do tổ chức, cá nhân được giao mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội).* Bởi thực tế nhiệm kỳ hoạt động của và người đại diện Ban quản lý di tích, đặc biệt là các di tích là cơ sở tín ngưỡng không phải là bất biến mà có sự kiện toàn thay đổi theo nhiệm kỳ *(thường là 3 năm một lần)* hoặc đột xuất do nguyên nhân khách quan khác. Mỗi khi thay đổi nhiệm kỳ cũng có thể dẫn đến những thay đổi khác, trong đó có số tài khoản hoặc tên chủ tài khoản. | - Qua giải trình các đơn vị tham mưu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhất trí với ý kiến giải trình của Sở VHTTDL. Tuy nhiên cần điều chỉnh để tránh hiểu theo nhiều cách khác nhau *(công khai số tài khoản hay công khai số dư biến động của tài khoản)*.  - Đã tiếp thu:  + Sửa khoản 1, điều 6 thành *“1. Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích mở tài khoản và công khai* ***số*** *tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.*    + Bãi bỏ **điểm dm khoản 2 điều 6 Quy định về tiếp nhận tài sản, hiện vật khác** |
| 4 | **Điều 7 Quy định**  a) Điểm d khoản 1 Điều 7 Quy định quy định *“d) Trường hợp di tích có tên gọi tương ứng với tên gọi của cơ sở tôn giáo nhưng không phải là cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.”.*  Tuy nhiên, khoản 4, 5 Điều 3 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định về Di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng và Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo và qua rà soát các quy định pháp luật hiện hành không thấy có quy định về “*di tích có tên gọi tương ứng với tên gọi của cơ sở tôn giáo nhưng không phải là cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo”.*  Đề nghị đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn có ý kiến đối với quy định này.  b) Khoản 2 Điều 7 Quy định quy định:  *“2. Việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng*  *a) Trường hợp di tích cử người đại diện thì người đại diện cơ sở tín ngưỡng tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan;*  *b) Trường hợp di tích thành lập và giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.”*  Điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định quy định việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡngđối với “*Trường hợp di tích thành lập và giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.”*. Theo đó, trong trường hợp này, đối với các di tích thành lập và giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 (Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng).  Tuy nhiên, Điều 11 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng thì “*Người đại diện cơ sở tín ngưỡng tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.”.*  Bên cạnh đó, qua rà soát Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) không thấy có quy định về việc thành lập Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý đối với các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng.  Như vậy, điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định “Trường hợp di tích thành lập và giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.” là không cơ sở pháp lý và không phù hợp với quy định tại Điều 11 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx). | **\* Điểm d khoản 1 Điều 7 Quy định quy định**  Trong quá trình tham mưu xây dựng Quyết định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận thấy một số thuật ngữ liên quan đến đối tượng, chủ thể quản lý đối với di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo khó phân tách rõ ràng, nếu đúng theo quy định tại điều 10 Thông tư [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) sẽ có một số vấn đề khó thực thi, áp dụng trong thực tế ở địa phương, bởi:  *Thứ nhất,* trong việc giải thích từ ngữ tại khoản 5, điều 3 Thông tư [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định: “*Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo* gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác **của tổ chức tôn giáo** thuộc một trong các trường hợp sau đã được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia; Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa”.  Cụm từ này sau phần liệt kê các cơ sở đã chốt lại câu “**của tổ chức tôn giáo**”trong khi tại điều 10, 13, 14 và các điều, khoản sau đó quy định các vấn đề có liên quan trong quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo của Thông tư [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) chỉ ghi chung là “**di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo” không có sự phân tách** “**của tổ chức tôn giáo**” hay **“không phải của tổ chức tôn giáo”**. Trong khi thực tế hiện nay ở tỉnh Lạng Sơn nói riêng và một số tỉnh thành trên cả nước do yếu tố lịch sử và yêu cầu quản lý của từng địa bàn, cơ sở không phải cứ di tích có tên gọi là **chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường…**và các cơ sở có tên gọi tương ứng khác **thì đều là của tổ chức tôn giáo và do tổ chức tôn giáo tương ứng quản lý.**  Thực tế tại Lạng Sơn cho thấychỉ có 02 điểm di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo của của tổ chức tôn giáo là chùa Thành và Chùa Tân Thanh. Các điểm còn lại mặc dù có tên gọi là chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường nhưng một phần chưa được đưa vào danh mục kiểm kê, chưa được xếp hạng di tích *(không thuộc đối tượng của quy định này)*; một phần không phải là cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản liên quan. Các di tích này chủ thể quản lý vẫn là Ban quản lý di tích kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập theo quy định về phân cấp quản lý di tích của địa phươngđể bảo vệ và phát huy giá trị đối với một hoặc nhiều di tích, chẳng hạn như: chùa tiên, chùa bắc nga, chùa sơn lộc tự…và các cơ sở khác.  Do vậy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu phân tách kỹ nội dung trên để của hình thức quản lý tương ứng đối với từng loại hình. Đó là:  *Đối với cơ sở tôn giáo* **của tổ chức tôn giáo:** Người đại diện cơ sở tôn giáo tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan;  *Trường hợp di tích có tên gọi tương ứng với tên gọi của cơ sở tôn giáo* như đã giải trình ở trên nhưng không phải là cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích áp dụng theo quy định việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định của Thông tư 04/2023/BTC và Quyết định 04/2024/QĐ – UBND tỉnh Lạng Sơn.  Trách cách hiểu chung của một bộ phận nhân dân, trong đó có các tín đồ, chức sắc tôn giáo là tại tất cả các cơ sở này họ *(người đại diện, hoặc tổ chức được giao quản lý)* đều tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ *(ở Lạng Sơn cơ bản là tín dồ, chức sắc phật giáo đều quan niệm cứ chùa là của Giáo hội Phật giáo quản lý, không phải là đối tượng của Thông tư này)* hoặc không phải báo cáo các cơ quan chức năng có thẩm quyền.  Thực tế trong quy định tại khoản 3 điều 1 Thông tư 04.2023/TT – BTC quy định Thông tư này không điều chỉnh:  *a) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ đối với cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo* ***chưa được****: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa;*  *b) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.*  Theo quy định trên thì cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo **đã được:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa **đều là đối tượng của Thông tư này.**  Cùng với đó ở một số cơ sở lấy lý do tiền công đức, tài trợ của nhân dân, tín đồ...đều là tiền công đức, tài trợ cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc Tuy nhiên ở các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo hiện nay thì việc xác định nguồn công đức tài trợ cho di tích hay cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc còn khó khăn, trở ngại, thiếu căn cứ, khó phân tách rõ ràng.  **Khoản 2 Điều 7 Quy định:**  Hiện nay, theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo các di tích cơ sở tín ngưỡng là di tích phải có **người đại diện hoặc Ban quản lý** để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng. Việc bầu, cử người đại diện hoặc thành lập ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa[[1]](#footnote-1). Tuy nhiên tại điều 11 điều 11 Thông tư 04/2023/TT – BTC chỉ quy định:  *Người đại diện cơ sở tín ngưỡng tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.*  Đối chiếu với nội dung quy định tại điều 11 Thông tư 04/2023/TT – BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trường hợp di tích là cơ sở tín ngưỡng **(cử người đại diện)** dự thảo Quy định đã quy định tương thích với nội dung Điều 11 của Thông tư 04/2023/TT – BTC.  Tuy nhiên, trong trường hợp di tích là cơ sở tín ngưỡng thành lập Ban quản lý hoặc các đơn vị quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập theo quy định về phân cấp quản lý di tích của địa phương để bảo vệ và phát huy giá trị đối với một hoặc nhiều di tích[[2]](#footnote-2) thì lại này sinh vấn đề không tương thích với Thông tư 04 và tình hình thực tế, bởi trong điều 11 Thông tư 04/2023/TT – BTC quy định *“Người đại diện cơ sở tín ngưỡng tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan”;* chưa quy định hình thức quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng trong trường hợp thành lập Ban quản lý[[3]](#footnote-3), trong khi ở Lạng Sơn hầu hết các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng đều thanh lập Ban quản lý di tích kiêm nhiệm theo quy định của địa phương.  Bên cạnh đó Điều 14 của Thông tư 04 đã quy định việc Quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng. Di tích theo Quy định của Luật di sản văn hóa hiện nay gồm 4 loại hình *(lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh)*. Tuy nhiên, chỉ có riêng di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng *(một nhánh nhỏ thuộc loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật)* lại được quy định riêng trong Điều 11 của Thông tư 04 và chưa có sự phân tách rõ *(đối với cơ sở của người đại diện và cơ sở thành lập Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm)*. Đồng thời do trong thực tế chỉ có loại hình này mới có tiền công đức, tài trợ; các loại hình lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật hầu như không có. Bởi vậy nếu không phân tách và đặt các trường hợp cụ thể về các chủ thể khác nhau để có hình thức quản lý phù hợp sẽ gây sự chồng chéo, cách hiểu khác nhau của chung một đối tượng quản lý, gây khó khăn trở ngại khi áp dụng vào thực tiễn và nảy sinh các tình huống phức tạp đối với vấn đề này. | Qua giải trình một số bộ, ngành liên quan cũng cho rằng không nên cứng nhắc căn cứ vào tên gọi để xác định phương thức quản lý, sử dụng thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích mà cần tập trung vào chủ thể quản lýdi tích *(người đại diện, cộng đồng, đơn vị sự nghiệp, Ban bản lý di tích kiêm nhiệm)* để có hình thức quản lý, khai thác phù hợp.  Trên cơ sở đó Sở VHTTDL tham mưu, đề xuất như sau:  **TạiĐiểm d khoản 1 Điều 7,** Sở VHTTDL dự kiến tham mưu sửa đổi là:  *Phương án 1:* ***d.Trường hợp di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nhưng không phải của tổ chức tôn giáo, không chịu sự quản lý của các cấp Giáo hội mà do cộng đồng quản lý hoặc giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng*** *thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này”.*  *Ưu điểm:* Phương án này phân tách cụ thể, rõ ràng hơn cách quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế, địa phương.  *Nhược điểm:* chưa tương ứng, phù hợp với TT 04 BTC  *Phương án 1: d. Ngoài các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 điều này tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích* *thống nhất với chính quyền cấp xã có hình thức quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho di tích phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế địa phương và Quy định này.*  *Ưu điểm:* Vừa đảm bảo phù hợp với 04, vừa tránh tổ chức tôn giáo có ý kiến, vừa tạo sự linh động ở địa phương đối với trường hợp phát sinh khác.  *Nhược điểm:* Không phân tách cụ thể, rõ ràng cách thức quản lý, khai thác  Trước mắt Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạm thời tham mưu dự thảo theo phương án 1, trên cơ sở ý kiến góp ý, ý kiến phản biện, ý kiến thẩm định Sở Tư pháp (có xin thêm ý kiến của Cục Kiểm tra VBQPPL) sở sẽ tham mưu điều chỉnh cho phù hợp.  **- Tại khoản 2, điều 7,** qua giải trình các đơn vị tham mưu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 cơ bản nhất trí trong thực tế có thực trạng trên tuy nhiên cần xem xét thêm cho phù hợp. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua nghiên cứu xin đề xuất giữ nguyên bởi về nguyên tắc đối với di tích giao cho người đại diện vẫn đảm bảo tương thích với TT 04.  Về việc Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) không thấy có quy định về việc thành lập Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý đối với các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng theo ý kiến của Cục KTVBQP. Tuy nhiên tại khoản 9, điều 3, TT 04 phần giải thích quy định *“9. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm là tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành lập theo quy định về phân cấp quản lý di tích của địa phương để bảo vệ và phát huy giá trị đối với một hoặc nhiều di tích; thành phần Ban quản lý di tích tùy theo quy định của địa phương”.* Đối chiếu theo quy định thì việc thành lập Ban quản lý kiêm nhiệm áp dụng cho tất cả các loại hình di tích, bao gồm cả cơ sở tín ngương (một loại hình nằm trong loại hình kiến trúc nghệ) theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 1 TT 04 đó là : *“b) Di tích theo Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, gồm:* ***Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh”****.* Bởi theo phân loại chi tiết của loại hình kiến trúc nghệ thuật thì loại hình này còn bao gồm: cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; công trình kiến trúc nghệ thuật, thành quách, lăng mộ; đô thị cổ, khu phố cổ, dinh thự, nhà ở dân dụng, vườn cảnh.  Do vậy cần phân tách rõ hơn đối với việc di tích là cơ sở tín ngưỡng cử người đại diện và di tích thành lập Ban quản lý di tích kiêm nhiệm. |
| 5 | **Điều 8 Quy định**  Điểm a khoản 1 Điều 8 Quy định đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được phân bổ và sử dụng như sau:  *“a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo mức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này. Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 11 Quy định này;”*  Tuy nhiên, điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận được phân bổ và sử dụng như sau: *“a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (****không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên)****: Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư này (nếu có);”*  Như vậy, quy định phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được phân bổ và sử dụng trích theo tỷ lệ phần trăm để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích trên địa bàn cấp tỉnh trừ các ***di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên.*** Do đó, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy định không loại trừ các di tích này là mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng và không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx). | Điểm a khoản 2 điều 13 và điểm a, khoản 2 điều 14 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) đều quy định:  *Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư này (nếu có);*  Trong quá trình nghiên cứu, khảo sát, lấy ý kiến để tham mưu xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị UBND các huyện, thành phố có báo cáo cụ thể tình hình thu chi tài chính, công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trong giai đoạn 2020 – 2023. Qua tổng hợp số liệu báo cáo của các huyện, thành phố trong số 94 cơ sở báo cáo có nguồn thu tài chính đã tiến hành phân loại các mức thu chi theo từng năm của các di tích, trong đó:  - Dưới 300 triệu: 86 di tích *(thực tế số di tích thu ở mức thấp dưới 300 thậm chí thu thấp hơn có thể nhiều hơn con số 86 di tích)*  - Từ 300 – 500 triệu 01 di tích  - Từ 500 – 1 tỷ: 5 di tích  - Từ 01 – 3 tỷ: 01 di tích  - Từ 3 – 5 tỷ và 5 0 10 tỷ: 0 di tích  - Trên 10 tỷ: 01 di tích  Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế và quy định của điểm d, khoản 4 Thông tư 04 có quy định:  ***Đối với Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng***: Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích, trong đó quy định cụ thể mức trích theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.  Tại Lạng Sơn có 04 di tích: Khu di tích danh thắng Nhị - Tam Thanh, núi Tô Thị, Thành Nhà Mạc[[4]](#footnote-4); Khu di tích lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ; Khu di tích lưu niệm đồng chí Lương Văn Tri và Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc quy định này. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của các đơn vị và tình hình thực tế. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho tỉnh có phụ lục I Nội dung mức trích phần trăm (%) tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng cho từng di tích, trong đó đều đảm bảo nội dung: ***không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên)****. Cụ thể là:*  *-* Khu di tích lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ; Khu di tích lưu niệm đồng chí Lương Văn Tri; Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh: đều quy định mức trích chi tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đối với các di tích này là **0%**; 100% nguồn thu từ công đức, tài trợ đều chi cho hoạt động thường xuyên[[5]](#footnote-5).  - Khu di tích danh thắng Nhị - Tam Thanh, núi Tô Thị, Thành Nhà Mạc: quy định mức trích chi tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đối với các di tích này là **5%**; chi tối đa hoạt động lễ hội (nếu có): 30 %; chi tối đa hoạt động thường xuyên: 25 %; còn lại là chi các khoản đặc thù.  Tuy nhiên qua thực tế thực hiện Sở nhận thấy căn cứ, cơ sở để xác định số thu tiền công đức, tài trợ **đủ chi hay không đủ chi** cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên còn gặp nhiều khó khăn trở ngại, chưa rõ *(căn cứ vào báo cáo của các di tích, đánh giá của các cơ quan quản lý hay phương án nào khác).* | Qua giải trình một số bộ, ngành liên quan đã nhận thấy tỉnh Lạng Sơn đã tính toán đến việc không áp dụng việc “*Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh”* ***đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên)*** điều này đã được thể hiện trong phụ lục I, II. Tuy nhiên TT 04 không phân các định mức cụ thể như trên do vậy cần xem xét thêm.  Trên cơ sở đó Sở đã tiếp thu bổ dung thêm cụm từ (*(****không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên)***tại điểm a, khoản 1 điều 8 và điểm a, khoản 1 điều 9 của Quy định. |
| 6 | Khoản 3 Điều 8 Quy định quy định  *“Mức chi trả mà người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập từ 30 đến 40 phần trăm (%) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể)”.*  Mức chi này chưa quy định con số cụ thể, còn để dãn biên độ 10 phần trăm (%) là từ 30 đến 40 phần trăm (%). Do vậy, cần sửa đổi thành con số chính xác, tránh nảy sinh các tình huống phát sinh khó xử lý khi áp dụng vào thực tế. |  | Đã tiếp thu, điều chỉnh là: *Mức chi trả mà người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập là* ***35 phần trăm (%)*** *trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể)”.* |
| 7 | Khoản 3 Điều 10 Quy định “*Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội, người đứng đầu của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích phải tổng hợp, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi cho các nội dung theo quy định hiện hành của pháp luật về thu, chi tài chính và Quy định này.”*  Tuy nhiên, Điều 12 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định *“Chủ sở hữu di tích tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.”.*  Khoản 2 Điều 18 Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) quy định “*2. Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích theo quy định tại Thông tư này có trách nhiệm:*  *a) Công khai việc thu, chi các khoản công đức, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho tổ chức, cá nhân đã có đóng góp tài chính cho công tác tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích nếu tổ chức, cá nhân này có yêu cầu;*  *b) Cung cấp kịp thời thông tin khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.”*  Đề nghị đại diện Bộ Tài chính có ý kiến đối với nội dung này. | Như đã nói ở trên một trong những mục tiêu của Thông tư [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) nói chung Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn trong việcquản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội là:  + Nguồn thu, chi tài chính và tiền công đức, tài trợ được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành;  + Dự báo và ngăn chặn việc lợi dụng việc tiếp nhận quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để sử dụng trái mục đích, trục lợi cá nhân; thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của địa phương, cơ sở.  Bởi vậy trên cơ sở các điều khoản của TT 04 đã quy định như:  ***Tại điểm đ, đ điều 5 (Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức) Thông tư quy định:***  d) Sử dụng kinh phí cho lễ hội theo kế hoạch thu, chi đã được phê duyệt; các khoản chi phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định;  đ) Mở sổ kế toán hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.  ***Khoản 3 điều 13 (Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng) quy định:***  Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.  ***Khoản 3, điều 14 (Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng) quy định***  3. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện các nhiệm vụ sau:  a) Mở tài khoản, mở sổ sách, mở sổ kế toán để ghi chép đầy đủ, kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị;  b) Hằng năm, thực hiện lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định, trình Trưởng ban Ban quản lý di tích phê duyệt; gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp trên để phục vụ cho công tác quản lý và giám sát thực hiện.  ***Khoản 5, điều 15 (Nội dung chi, mức chi bảo vệ và phát huy giá trị di tích) quy định***  Mức chi do người đứng đầu của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích quyết định, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.  ...và các nội dung liên quan khác đều hướng đến việc quản lý, sử dụng, lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan. Bởi đã giao quyền phải có phương án quản lý phù hợp.  Bên cạnh đó, thực tế cho thấy theo báo cáo kiến nghị của các huyện, thành phố thời gian qua, trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính, báo cáo thu chi tài chính một số đơn vị không báo cáo đầy đủ hoặc không xuất trình, chứng minh được *hồ sơ, chứng từ chi cho các nội dung theo quy định hiện hành của pháp luật về thu, chi tài chính, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến từ thiện, nhân đạo, phúc lợi xã hội và các nội dung khác.*  Do vậy Sở VHTTDL đã căn cứ vào các quy định trên và tình hình thực tế trên để tham mưu thực hiện và nhận thấy việc quy định nội dung này hoàn toàn phù hợp, đúng quy định, đúng thẩm quyền. | Qua giải trình các đơn vị tham mưu Thông tư số [04/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-04-2023-tt-btc-quan-ly-thu-chi-tai-chinh-to-chuc-le-hoi-tien-cong-duc-tai-tro-cho-di-tich-le-hoi-541917.aspx) ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cơ bản nhất trí với ý kiến giải trình của Sở VHTTDL. |

.

1. Theo kết quả tổng hợp sơ bộ hiện nay trong số 161 cơ sở tín ngưỡng xếp hạng và nằm trong danh mục kiểm kê có 28 cơ sở thành lập Ban quản lý, 25 cơ sở thành lập bộ phận thường trực. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thành phần Ban quản lý di tích gồm thành viên chỉ định *(Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân hoặc Uỷ ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là Trưởng ban)*. Thành viên thông qua bầu cử *(gồm Đại diện các tổ chức đoàn thể, chính quyền, Nhân dân, người cao tuổi, người có uy tín, người am hiểu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy di tích tại cơ sở; thủ nhang, thủ từ (người thường xuyên trông nom di tích) và các cá nhân liên quan khác).* [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối với khu di tích Nhị Tam Thanh, núi Tô Thị, Thành Nhà Mạc do Trung tâm VHTT thành phố quản lý, trong đó có 29/45 biên chế, người lao động (26 trực tiếp tại điểm, 3 biệt phái lên văn phòng Trung tâm) thực hiện công tác khai thác, quản lý sử dụng. Ngoài các hoạt động cho cho lễ hội, chi hoạt động đặc thù và các nội dung chi thường xuyên, đặc biệt là chi lương và phụ cấp và các khoản đóng góp theo tiền lương cho 29 người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại di tích đều lấy từ nguồn thu tài chính tại di tích. Do vậy việc phân bổ sử dụng được quy định trải đều ra cả 4 nhóm cho phù hợp với thực tế [↑](#footnote-ref-4)
5. Đối với 3 di tích này, mỗi di tích chỉ có 1 – 2 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, riêng khu di tích lưu niệm đồng chí Lương Văn Tri có thêm 01 đại diện dòng họ tham gia quản lý, số tiền công đức tại trợ tại các điểm di tích này rất thấp chỉ khoảng 10 triệu đồng/năm dành cho hoạt động thường xuyên, không có hoạt động lễ hội, công tác tu bổ, tôn tạo đối với các di tích này cơ bản đều từ kinh phí nhà nước từ chương trình mục tiêu quốc gia nên nội dung và mức trích các đơn vị quản lý di tích qua đề xuất của các đơn vị và thực tế Sở VHTTDL đã thống nhất tham mưu tập trung 100% cho hoạt động thường xuyên cho phù hợp với tình hình thực tế. [↑](#footnote-ref-5)